

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH004026** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cây trồng 1 - 2**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007		8.0 9.0 8.0 9.0	9.0		8.8
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007		10.0 9.0 9.0 8.0	9.0		9.0
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bùng	07/04/2007		8.0 7.0 7.0 6.0	0.0		2.8
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007		7.0 8.0 8.0 6.0	8.5		8.0
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007		8.0 9.0 7.0 6.0	7.5		7.5
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006		9.0 9.0 8.0 8.0	7.5		7.9
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007		10.0 8.0 8.0 8.0	9.0		8.8
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007		8.0 7.0 7.0 6.0	7.5		7.3
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007		10.0 9.0 9.0 8.0	9.0		9.0
10	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007		10.0 8.0 9.0 8.0	9.0		8.9
11	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007		8.0 8.0 7.0 6.0	0.0		2.9
12	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007		10.0 8.0 9.0 8.0	9.0		8.9
13	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007		8.0 8.0 8.0 7.0	7.5		7.6
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007		8.0 8.0 7.0 6.0	7.5		7.4
15	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007		9.0 6.0 7.0 6.0	0.0		2.8
16	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007		8.0 9.0 8.0 6.0	9.0		8.5

Châu Đốc, ngày 25 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Trần Thanh Tùng